

SỐ 22

KINH TỊCH CHÍ QUẢ

Hán dịch: Đời Đông Tấn, Sa-môn Trúc Đàm Vô Lan.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại vườn xoài Kỳ-vực thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Lúc bấy giờ, vua A-xà-thế vào ngày rằm tháng bảy, ngày thọ tuế, cùng đông đủ bá quan, quần thần, quyến thuộc vây quanh, vua im lặng, an nhiên quan sát, bảo quần thần:

–Các khanh nên biết, ta luôn tu tập như vậy mà sầu muộn vẫn không thay đổi, tuy đến tuổi này mà trong lòng cứ buồn thảm mãi. Vậy phải dùng phương pháp gì để tiêu trừ sự sầu muộn ấy?

Có vị quan tâu với vua:

–Nên dùng năm thứ âm nhạc để làm tiêu tan sự buồn lo.

Có vị quan khác thưa:

–Nên cho kỹ nữ mỹ miều cử trống, khảy đàn, hát những bài ca tuyệt diệu thì có thể làm tiêu sầu.

Lại có vị quan tâu vua:

–Nên dùng bốn loại binh chủng tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, với các binh sĩ dũng mãnh để tiêu trừ sầu muộn.

Lại có vị quan khác tâu với vua:

–Bất-lan Ca-diếp, Mạc-kha-ly Duy-cù-lâu, A-di-súy, Kỳ-da-kim-ly, Ca-chiên, Tiên-tỷ-lô-trì, Ni-kiền tử..., các vị thầy ấy, mỗi vị đều có năm trăm vị đệ tử đang ở trong thành lớn này. Đại vương nên chuẩn bị xe lớn, đến gặp mặt nghe đàm đạo vui vẻ, có thể xa lìa sầu khổ.

Khi ấy có vị thầy thuốc trẻ tuổi tên Kỳ-vực (đời Tấn gọi là Cố Hoạt) đang cầm quạt hầu vua. Nhà vua quay lại hỏi:

–Tại sao khanh im lặng, không trình bày ý kiến của mình?

Kỳ-vực tâu với vua:

–Nay có Đức Phật Thế Tôn cùng với chúng đệ tử đang ở tại vườn xoài. Đại vương muốn cắt đứt nỗi phiền muộn, trừ sự buồn lo, có thể đến chỗ Phật, cúi đầu cung kính đảnh lễ, thưa hỏi chỗ nghi hoặc thì sẽ được khai mở.

Lúc ấy vua A-xà-thế lập tức nảy ý muốn gặp Bạc Thiên Trung Thiên nên đáp lời Kỳ-vực:

–Lành thay! Thật tốt đẹp! Hãy cùng trăm đi đến yết kiến.

Kỳ-vực tuân lệnh, sửa soạn năm trăm thớt voi, năm trăm thể nữ, sửa soạn xong liền thưa:

–Tâu đại vương, nay đã đến giờ.

Nhà vua cưỡi một con voi tên là Nhân Điều, cùng năm trăm quân hầu hộ vệ trước sau, thấp đuốc lớn ra khỏi thành Vương xá. Lúc đó nhà vua trong lòng sợ sệt dừng lại không dám bước tới, gọi Kỳ-vực nói:

–Đức Phật cùng với bao nhiêu vị Tỳ-kheo có mặt tại vườn Xoài này?

Kỳ-vực tâu:

–Có tất cả một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Nhà vua nói:

–Khanh không lừa dối ta, để ta ra khỏi nước, đi vào con đường nguy hiểm này chứ? Mỗi lần trăm đến chỗ các vị Phạm chí, họ chỉ có năm trăm người mà âm thanh vang dội, nay các Tỳ-kheo nhiều như vậy mà sao không nghe một tiếng động nào?

Kỳ-vực thưa với vua:

–Xin đại vương đừng sợ hãi. Thần không dám dối đại vương, không làm điều phản nghịch, hại đến đại vương, hoàng hậu và các cung phi. Chỉ vì Đức Phật Thế Tôn luôn luôn yên lặng, các đệ tử tinh tấn tu học cũng giữ phép im lặng. Cúi mong đại vương cứ đến trước để thấy được ánh sáng tuyệt cùng, thấy Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, tâm ý đại vương sẽ lập tức hoan hỷ.

Khi ấy vua A-xà-thế từ xa trông thấy Đức Thế Tôn liền xuống voi, cởi bỏ năm loại trang sức: vương miện, anh lạc báu, áo khoác báu

tràng hoa, phất trần và cưỡi kiếm, bỏ lọng, đi bộ đến giảng đường. Vua hỏi Kỳ-vực:

–Đức Phật ở chỗ nào?

Đáp:

–Vị đang ngồi ở trước chúng Tỳ-kheo chính là Đức Phật. Ngài có oai thần sáng chói, công đức cao vời vợi.

Nhà vua đến trước Đức Phật thăm hỏi, chiêm ngưỡng Đức Phật, rồi đứng qua một bên, quan sát chúng Tỳ-kheo của Đức Phật. Thấy tất cả đều ngồi yên lặng, hết sức thanh tịnh, thậm thâm vi diệu, trong lòng vua vui mừng, vòng tay hướng về Đức Phật bạch:

–Tâm Phật tịch lặng, vi diệu, vô niệm, các đệ tử cũng như vậy. Mong Phật làm cho tâm trí của tôi cũng được định tĩnh vi diệu như thế.

Có một thanh niên tên Bạch Hiền tâu với vua:

–Đại vương mong muốn được hạnh ấy chăng?

Nhà vua bạch với Phật:

–Đúng như vậy, bạch Thế Tôn, tôi rất ưa thích chúng Tăng, tâm ý tôi rất hoan hỷ.

Bấy giờ vua A-xà-thế bạch Đức Phật:

–Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép tôi mới dám hỏi.

Đức Phật bảo:

–Đại vương có ý muốn gì cứ hỏi.

Nhà vua thưa:

–Những người làm những công việc tùy theo sở thích ưa muốn như sự vui sướng ngủ nghỉ, hội họp, tính toán, thuật số, các đại thần và trăm quan đều tuân phục. Thái sử bói quẻ biết được sự kết thúc và bắt đầu của con người. Họ nhận được sự cung kính, các thức ăn uống, kỹ nghệ. Hoặc vì bản thân, cha mẹ, vợ con, nô tỳ cúng dường Sa-môn, Phạm chí, dâng cúng các vật hảo hạng để cầu được sự lợi lạc an ổn tốt đẹp. Như vậy đối với Pháp luật của Phật có đặc đạo chứng quả chăng?

Đức Phật đáp:

–Đại vương đã từng hỏi các ngoại đạo khác như vậy chưa?

Nhà vua bạch Phật:

–Tôi đã từng đến chỗ Bất-lan Ca-diếp hỏi: “Có những người với

các thứ voi, ngựa, cưỡi xe hay đi bộ, có cửa báu, kẻ hầu, kho tàng, lực sĩ đông mạnh, xe voi, ngựa lớn, vui chơi ngủ nghỉ, trời người cùng tụ hội đến, các hàng đại thần, trăm quan tùy tùng; thái sử bói quẻ biết sự khởi đầu và kết cuộc của con người nên được cung kính; những việc làm ấy, hoặc vì thân mình cầu được an ổn, hoặc vì cha mẹ, vợ con, nô tỳ cúng dường Sa-môn, Phạm chí những vật hảo hạng. Như vậy là tôi đã làm theo pháp luật, được nhập vào đạo tịch nhiên rồi phải chăng?”

Vị ấy liền trả lời tôi: “Không có gì cả, cũng không có Bạc Thế Tôn, không có báo đáp ân lành, cũng không có tội phước, không có cha mẹ cũng không có người đắc đạo La-hán. Cúng dường không có phước, cũng không có đời này đời sau, cũng không có người chuyên cần tu hành nhất tâm hướng về đạo. Mặc dù có thân mạng, sau khi mạng chung, bốn sự tan rã, tâm diệt trở về không, sau đó không còn sanh trở lại. Tuy chôn vào đất, mỗi phần tự hư thối, rốt cuộc cũng như hư không, không còn hiện hữu nữa”.

Kính bạch Thế Tôn, tôi đã hỏi vị thầy ngoại đạo, vị ấy dùng quan điểm như thế đáp lại tôi. Tâm tôi nghĩ: “Không phải thế. Tại sao lại không có tội phước báo ứng?” Thí như có người hỏi xoài là loại gì thì lại lấy dưa trả lời, hỏi dưa thì lấy xoài trả lời, Bất-lan Ca-diếp cũng như vậy, lời lẽ điên đảo, chẳng có đầu đuôi. Tuy nghe ông ta nói lời ấy nhưng tôi cũng chẳng hiểu.

Vua A-xà-thế bạch Phật:

–Tôi lại đến chỗ Mạc-kha-ly Cù-da-lâu hỏi: “Sao gọi là tiểu xứ, dục xứ? Con người không có nhân duyên có được trở thành người thanh tịnh không? Không biết không thấy thì có tội phước không? Vị ấy cũng trả lời với tôi: “Không có đời này đời sau, không có tự lực và tha lực, không có tinh tấn. Tất cả mọi người đều có khổ vui theo như vậy”. Nếu hỏi sáu thì lấy bảy đáp lại, bạch Thế Tôn, thí như hỏi xoài thì lấy dưa đáp, hỏi dưa thì lấy xoài đáp. Vị ngoại đạo ấy cũng như vậy, ở trong nước của tôi, với những nghi vấn mà tôi đã hỏi, thì vị ấy dùng quan điểm đó đáp lại. Tôi đã hỏi những điều trên nhưng không được giải thích rõ ràng nên liền bỏ đi.

Tôi lại đến chỗ A-di-súy hỏi: “Sao gọi là trụ xứ, dục xứ. Làm thế nào để ở trong pháp luật ấy chứng được đạo? Vị ấy trả lời: “Tâu đại vương, người khắc đến hỏi tôi cũng trả lời là có sanh lại ở đời sau. Tôi ở trong vấn đề ấy cũng nói có đời sau. Giả như có người hỏi đời sau sanh lại ở thế gian là có hay không? Như ý tưởng của tôi là có đời

sau, hoặc không có đời sau. Hoặc có người đến hỏi như có đời sau hoặc không có đời sau, tôi trả lời hoặc có hoặc không”. Thí như có người hỏi xoài thì lấy dưa đáp lại, hỏi dưa thì lấy xoài đáp lại, A-di-súy cũng như vậy. Tôi hỏi về những phương pháp tu tập khác nhau để đắc đạo quả Sa-môn thì vị ấy đáp lại tôi bằng lời lẽ chẳng có thứ tự. Tâm tôi nghĩ: “Tất cả các đạo khác ở thành Vương xá đều không thể giải tỏa, tiêu trừ tâm sầu muộn của ta. Ta nên đến chỗ nào để được gặp Sa-môn, Phạm chí khiến tâm ý ta được khai mở, không còn ưu sầu?” Thấy những điều A-di-súy nói chẳng ích lợi gì, tôi liền bỏ đi.

Tôi lại đến chỗ Ba-hưu-ca-chiên hỏi: “Sao gọi là sở trụ xứ? Nguyên do của hàng súc sanh? Ở trong luật pháp này làm sao để đắc đạo chứng quả?” Vị ấy đáp lại tôi: “Tâu đại vương, như người được thọ thân này, không nhân cũng không duyên, không có tướng, cũng không kiêu mạn, không chứa nhóm giặc hại, thì ngay chỗ hiện tại mà được trụ xứ, đối với việc được thân này chẳng mất gì cả. Các sắc và tâm tướng cứ tự lưu hành, cái gọi là tội phước, thiện ác đối với người đó đã đoạn tuyệt. Những điều mắt xem thấy chẳng có gì để tranh cãi. Khi thọ mạng của thân hết, không lo buồn về sự chết. Kẻ ấy không nói là ta sắp chết và nói do sự sắp đặt của chư Thiên cho con người, nên tuổi thọ kết thúc là mất hẳn. Vì dựa vào ái dục trần tục của nhân gian, trời người phát sinh kiến chấp, từ đó dục liền có năm giặc, sáu mươi hai loại. Sáu mươi hai loại này không có chủng tánh, nói đủ là sáu mươi hai sự cùng với chủng tánh cùng sanh, không dùng tư tưởng, đi vào tám nạn đều sẽ xả bỏ, luôn được thêm lợi ích, an ổn. Đã được an ổn, thường ở cõi trời, đã được ở cõi trời liền có tám mươi bốn đại niệm cùng với huyễn thuật cùng sanh, cùng với vi diệu sanh, liền khởi lên già, bệnh, khổ. Không có Đạo nhân, cũng không có Phạm chí chủ trương như vậy. Giới của ta thanh tịnh, lại xa lìa ái dục, đối với dục thường theo bên thân đã tận trừ. Thí như đốt đèn thì có ánh sáng. Sự việc là như vậy, không có Phạm chí đắc đạo”. Thí như có người hỏi xoài thì lấy dưa đáp lại, hỏi dưa thì lấy xoài đáp lại, vị Ba-hưu-ca-chiên cũng vậy. Tôi hỏi về sự chứng đạo của Sa-môn thì ông ta lại đem việc già, bệnh của con người mà trả lời. Tâm tôi nghĩ: “Ta hỏi về việc đạo chứng mà vị ấy lại trả lời như vậy”. Nghe lời nói của ông ấy, trong lòng không vui, chẳng hiểu gì cả, tôi liền đứng dậy bỏ đi.

Tôi lại đến chỗ Tiên-tỷ-lô-trì để hỏi về sự mong cầu đối với pháp luật này làm sao để thành đạo? Vị ấy đáp lại tôi: “Tâu đại vương, điều

mà con người đã dạy, phải làm là đoạn trừ sự chiếm đoạt có thấy hay không thấy, nhằm chán mọi sự mong cầu, tự mình từ bỏ ưu sầu như là đập bình đất, xa lìa tham lam keo kiệt. Phá nước hủy thành, tàn hại muôn dân, sát sanh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, nói hai lưỡi, uống rượu, đánh nhau, tuy phạm những việc này cũng chẳng có tội báo. Người bố thí cũng không có phước báo. Tàn hại, bội nghịch, làm những điều ác, không tội không phước, không có gì để giữ, để làm, không có nhân duyên, không có chí thành, cũng không có chân thật, dẫu làm theo nghĩa lý, thiện ác không có báo ứng”. Thí như hỏi xoài thì lấy dưa đáp lại, hỏi dưa thì lấy xoài đáp lại, Tỷ-lô-trì cũng như vậy. Tôi hỏi về phương pháp tu tập để đắc đạo chứng quả thì lại trả lời đoạn tuyệt, không có tội phước. Tâm tôi nghĩ rằng duyên gì như vậy. Không thể hiểu nổi tôi liền bỏ đi.

Tôi lại đến chỗ Ni-kiền tử, hỏi Ni-kiền tử: “Sao gọi là được trụ xứ, dục xứ, có người thọ tội phước hay không? Làm những việc gì ở đời trước? Người học đạo có đắc đạo chăng?” Vị ấy đáp lại tôi: “Thưa đại vương, tất cả những người hiện tại mà tôi thấy được có tội hay phước đều là do nhân duyên ái dục từ đời trước sanh ra, do nhân duyên ái dục mà có già bệnh. Đối với người học đạo có ý niệm về nhân duyên, nhờ sanh ra con cháu, sau đó mới được đạo”. Thí như hỏi xoài đáp dưa, hỏi dưa đáp xoài. Tôi hỏi việc chứng quả đắc đạo, vị ấy trở lại dùng kiến chấp hư vọng để trả lời. Tôi nghe vị ấy nói xong không mừng không vui, liền đứng dậy bỏ đi.

Vua A-xà-thế bạch Đức Phật:

–Tôi đã hỏi tất cả các vị thầy ấy mà không được thông tỏ. Dám mong Đức Thế Tôn, Đấng Chứa Cửa Báo, xin hỏi những điều như vậy, mong Ngài giải đáp sự nghi ngờ cho tôi: “Thế nào là vị Phạm chí có chí tịch tịnh? Đối với pháp luật này làm thế nào để chứng đạo?”

Đức Phật bảo nhà vua:

–Những điều đại vương hỏi, Ta sẽ vì đại vương phân biệt rõ ràng để tâm đại vương giải tỏa các ràng buộc. Trước hết Ta hỏi đại vương, đại vương hãy tùy ý đáp lại. Thế nào đại vương, nếu có người mặc quần áo đẹp cung kính đứng hầu đại vương tự cho là sung sướng. Người đó không thích địa vị và chỗ ở của mình, tâm tự nghĩ: “Vua A-xà-thế là người, ta cũng là người, vua dùng năm thứ dục lạc để tự vui thích, y phục trang nghiêm, mà còn không thích chỗ ở, không ưa địa vị của mình. Ta nên lập đức, lìa các tội báo, chỉ bằng ta hãy cạo bỏ râu tóc

mặc áo ca-sa làm Sa-môn, từ nhà phát sanh niềm tin, bỏ nhà học đạo. Vị ấy bèn thọ giới pháp, tu tập vâng giữ các điều ngăn cấm của đạo: không sát sanh, trộm cắp, tà dâm; không nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, mắng nhiếc; không giận hờn, ganh ghét si mê. Ý của đại vương như thế nào, nếu có người đến chỗ đại vương tâu rằng, người hầu trang nghiêm đẹp đẽ, cung phụng hầu hạ đại vương đã không thích địa vị, không ham chỗ ở, từ nhà phát sanh niềm tin, bỏ nhà học đạo, giữ gìn thân miệng ý, không phạm các điều ác, tu hành mười nghiệp thiện? Đại vương đối xử với người hầu ấy như thế nào?

Nhà vua thưa với Đức Phật:

–Tôi gặp người đó sẽ hoan hỷ hỏi thăm, cung kính lễ bái, cúng dường y phục, đồ ăn đồ uống, giường nằm tọa cụ, thuốc thang khi đau ốm.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Người đó chưa thực hành đại pháp mà đạt được kết quả của đạo như vậy.

Nhà vua bạch Đức Phật:

–Cúi mong Phật thuyết pháp.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Ta đối với thế gian là Bạc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Khi thuyết pháp, lời nói đầu cũng thiện, lời nói giữa cũng thiện, lời nói cuối cũng thiện, đầy đủ trí tuệ vi diệu, giảng thuyết hạnh thanh tịnh. Nếu có con của bậc Trưởng giả tôn quý nghe Phật giảng thuyết kinh điển, đối với Pháp luật của Như Lai có được đức tin tốt đẹp lợi ích, tự thấy đối với trong Phật pháp có lợi ích lớn liền được pháp nhẫn, nghĩ rằng đời sống gia đình bức bách, phiền não, còn người xuất gia thì không có ngăn ngại, liền nhất tâm trừ bỏ dục lạc, cho đến trọn đời vâng giữ hạnh thanh tịnh, nghĩ rằng: “Ta muốn dứt bỏ nhà cửa, tài sản, quyến thuộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, từ nhà phát sanh niềm tin xuất gia theo đạo, xả bỏ dục lạc làm Sa-môn, phụng trì hai trăm năm mươi giới của Tỳ-kheo không vi phạm điều cấm của đạo, nên đạt được pháp”. Vị ấy khi đứng đều có khuôn pháp chẳng mất oai nghi, ngay đó trừ được tâm sở hữu, yên tịnh nghiêm trang, cẩn thận sợ sệt những lỗi lầm, nhất tâm bình đẳng, tu tập chánh giới, xa lìa sát sanh, không cầm dao gậy, tâm thường giữ lòng hổ

thẹn, rộng làm an ổn cho tất cả chúng sanh, không làm chúng sợ hãi. Tâm vị ấy thanh tịnh, không có tổn hại, xa lìa trộm cắp, trừ bỏ sự lấy của không cho, hoan hỷ tuệ thí, tâm muốn xả bỏ, nhớ nghĩ an ổn, thường tự phòng hộ.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không cho thì không lấy, xa lìa dâm dục, tịnh tu phạm hạnh, giữ tâm trinh khiết, tiêu diệt tâm dục ô uế.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không bị sắc mê hoặc, xa lìa nói dối, không còn hư dối, chưa từng dối trá, giữ tâm thành tín, an trụ trên sự thật, không làm ngược lại lời thệ nguyện đối với thế gian.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không ôm lòng lừa đảo, không thích hai lưỡi, không gièm pha bậc có đức, chưa từng xúi giục để bên này bên kia tranh giành, hòa giải những điều tranh tụng, làm tiêu trừ sự oán hận.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không nói hai lưỡi để gây thù hận, xa lìa lời nói ác độc, không thích chửi mắng, luôn luôn giữ tâm tự tại, chưa từng phóng túng buông lời bất thiện, nói điều nhu hòa, không nói lời thô bỉ, ai nghe cũng tín phục, hân hoan, quy ngưỡng.

Tâm vị ấy thanh tịnh, chưa từng chửi mắng, xa lìa lời nói thô dột, phát ngôn đúng lúc, không có sự hủy báng, mưu hại, bàn luận pháp ý nghĩa rõ ràng, lời nói an tường, tịch tĩnh không sai sót, phân biệt tình lý.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không thô dột, xa lìa vô minh, trừ bỏ tâm ngu si, không tham vật của kẻ khác, không tìm lỗi của người, xem thân mình như người, thường cầu được an định tuyệt đối.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không ôm lòng ngu si, xa lìa sân hận, không có ý sân hận, thường giữ tâm từ bi, dùng phương tiện khéo léo thương xót che chở cho cả loài côn trùng nhỏ bé, biết xấu hổ, an ủi tất cả muôn loài.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không ôm lòng sân hận, xa lìa việc ham ngủ nghỉ, tâm tập hạnh không, thường hành vắng lặng, chưa từng an nghỉ, mong thấy trời sáng để thức dậy.

Tâm vị ấy thanh tịnh, tinh tấn không ngủ nghỉ, xa lìa đùa giỡn, nói chuyện ồn ào, hành động không tham đắm, không hung bạo.

Tâm vị ấy thanh tịnh, tinh tấn không đùa giỡn, xa lìa hồ nghi, tâm không do dự, giữ ý nhất định ở nơi pháp lành, trong lòng thanh tịnh, chí không hồ nghi, xa lìa tà kiến, đời này đời sau, tin bố thí đạt được phước, hiếu thuận đối với cha mẹ, tôn kính bậc Hiền thánh, vâng giữ tu hành

theo đường thiện của người có lòng tin, sau khi mạng chung được sanh trở lại, được đạo lục thông, hành hạnh bình đẳng.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không có tà kiến, xa lìa dua nịnh, trong lòng chân thật, không ôm lòng xảo trá, không dùng cân, đấu, thước tắc để xâm chiếm, lừa dối cướp đoạt của người, không trói buộc và bỏ người vào lao ngục, không hủy báng, không oán trách, mong được sáng tỏ.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không dua nịnh, xa lìa quan hệ nam nữ, không thích ở nhà với cảnh vợ con ái dục, tiêu trừ hồ nghi.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không tham danh lợi, không nuôi nô tỳ, tớ hầu, tỳ thiếp; không thích đời sống gia đình.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không có vọng chấp, không nuôi voi, ngựa, trâu, dê, không ưa nuôi súc vật.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không muốn cưỡi xe, không nuôi gà, chim, chó, heo; không có cầu lợi.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không nuôi gà heo, xa lìa nhà cửa, không trang sức phòng ốc, không tậu ruộng nhà, vườn tược cây trái.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không tham đắm ruộng nhà, xa lìa sự thêu dệt mỹ lệ, tòa ngồi vàng bạc cao rộng; không thích nệm trải trên xe, ghế bện bằng tre.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không ngủ giường cao, xa lìa bảy thứ châu báu, không chứa ngọc ngà vật báu, xả bỏ đồ chơi bằng ngọc, không ham danh lợi.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không ham tài sắc, xa lìa hương hoa, không thích các loại hương, thân không ướp hương, không có mong cầu.

Tâm vị ấy thanh tịnh, không tham đắm hoa hương, xa lìa ăn phi thời, đúng giờ chỉ ăn một lần, trọn đời giữ đúng kỳ hạn.

Tâm vị ấy thanh tịnh, ăn không sai giờ, cày đất gieo giống, đứng đắn trong các việc ấy, thấy rồi mới làm, làm việc của Sa-môn, làm nghiêm tịnh tâm mình, chiếu soi phá bỏ ưu sầu, trừ hết uế hại, thường hành chân chánh, tiết độ, tri túc, một lòng với đạo, làm Sa-môn Phạm chí như vậy, thọ nhận đồ ăn của tín thí, ngay nơi chỗ ở quận, nước, huyện ấp, hành động như pháp, cội rễ đã thường thanh tịnh, cành thân nhánh lá hoa quả cũng thanh tịnh, đầy đủ các thứ thanh tịnh, hạt giống ấy cũng thanh tịnh như vậy, tại quận nước, huyện ấp làm Sa-môn với hạnh xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí là người đáng thọ nhận đồ ăn của tín

thí, ngay chỗ mình ở phải khéo nhớ nghĩ đến tín thí, thường hành như pháp.

Nếu có Sa-môn Phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí, ở ngay trụ xứ, hành động không tương ứng, mong cầu đồ ăn uống, so đo, tính toán, mong cầu hương hoa, y phục, giường nằm, tàng trữ châu báu, những việc mong cầu như vậy, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn ngồi giường cao rộng, sử dụng giường báu, hành động không tương ứng, trang sức giường chõng, sơn phết đẹp đẽ, ưa thích vẽ vờ, tạo cảm giác mạnh, tay cầm tràng phất, cưỡi voi, xe, ngựa, chí mong cầu ăn ngon, thường ưa danh sắc, Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Nếu có Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn tắm rửa tự do, hành động không tương ứng, hành động đáng bỏ, lấy hương hoa tự ướp vào người, cầu mong đồ cúng dường, không theo đạo lý, tay cầm dao và lọng, thi nhau dùng chuỗi ngọc châu báu, đeo vào cánh tay, cổ tay, vào cổ vào chân, thân thì mặc y phục trắng sạch, chặt đứt cây cối; những hành động như vậy, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn tự làm đẹp thân thể, ở tại trụ xứ hành động không tương ứng, như đấu voi, trâu, ngựa, gà, chó, dê, heo, đấu loạn giữa người nam, người nữ, người lớn, người nhỏ, đi xem việc đấu nhau và các lễ hội, hành động và mong cầu như vậy, vị Sa-môn đạo nhân đều đã xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn tự mình trang nghiêm thân thể, chỗ ở phi pháp, hành động không tương ứng, chỉ làm nghề nghe tiếng voi, tiếng bầy ngựa, tiếng xe, tiếng người đi bộ, tiếng trâu, tiếng dê, đánh trống, kỹ nhạc, ca múa, vui đùa, bàn luận nói năng, những pháp như vậy là đạo hạnh của ngoại đạo, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn chơi cờ xu bồ, bài bạc, nếp sống phi pháp, hành động bất nhất, cùng nhau cạnh tranh, ném thẻ vào túi, leo cột, chơi cờ vua, chọi bò con, ném chén, hành động như vậy là nếp sống phi pháp, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn cùng nhau lớn tiếng tranh nhau lời nói, hành động phi pháp, nếp sống phi

pháp, việc làm không tương ứng, cho rằng: “Đây là pháp đúng, đấy là phi pháp. Việc ấy chẳng phải như vậy, đây là pháp duy nhất, chẳng phải như người nói. Ta đã tu tập pháp, người làm không đúng, ta làm đúng; người có nhân duyên, ta không có nhân duyên; những điều đáng nói trước người lại nói đối ngược ra sau, ta đã thắng người, người không được gì cả, chỉ làm các điều ác, sẽ gặp nguy hại; ta được độ thoát, người bị tổn hại, không được tự tại”, những sự tranh tụng như vậy là lời nói phi pháp, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Nếu có Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn ngồi lại bàn luận không căn cứ, hành động không tương ứng như: “Vua xử ra sao với giặc trộm? Chiến đấu ra sao? Ăn uống thế nào? Y phục nam nữ, kẻ lớn người nhỏ ra sao? Các việc thế gian, nguyên nhân tốt xấu thế nào?”, những lời nói phi pháp mang tính như vậy, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.